

Số: 766/10/CT-TTHT
V/v xuất hóa đơn và ghi nhận
chi phí được trừ

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH SHIMIZU Việt Nam

Đ/c: Tầng 3, tòa nhà Láng Hạ, 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội - MST: 01 06 708 836)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số L01-Q&A/SVN-2018 ngày 12/10/2018 của Công ty TNHH SHIMIZU Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 6 Thông tư 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 hướng dẫn giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán hợp đồng thi công xây dựng:

“Điều 6. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán hợp đồng thi công

1. Tùy theo đặc điểm, tính chất và quy mô của từng gói thầu bên giao thầu có thể lựa chọn một trong các hình thức giá hợp đồng, điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng thi công được quy định tại Điều 15 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

a) Giá hợp đồng thi công là Khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện công việc theo yêu cầu về khối lượng, chất lượng, tiến độ, Điều kiện thanh toán, tạm ứng hợp đồng và các yêu cầu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thi công....

2. Tạm ứng hợp đồng thi công thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Phương pháp tính toán thu hồi dần tiền tạm ứng do các bên thỏa thuận trong hợp đồng và đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Việc tính toán, thu hồi dần tiền tạm ứng được thực hiện sau khi bên nhận thầu đã nhận được tiền tạm ứng và thu hồi trong các lần thanh toán;

b) Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

c) Đảm bảo phù hợp với hồ sơ hợp đồng thi công.

3. Việc thanh toán hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Số lần thanh toán có thể là 1 hoặc nhiều lần;

b) Giai đoạn thanh toán có thể theo thời gian (tháng, quý) hoặc theo công việc (bê tông, thép,...), giai đoạn thi công, bộ phận công trình (phần móng, phần thân, phần hoàn thiện, nền đường, mặt đường), hạng Mục công trình, công trình;

c) Thời điểm thanh toán là ngày mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thi công xây dựng tương ứng với giai đoạn thanh toán;

d) Hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

đ) Phương thức thanh toán:



- Đối với hợp đồng trọn gói: có thể thanh toán bằng tỷ lệ phần trăm của giá hợp đồng tương ứng với mỗi giai đoạn thanh toán hoặc bằng giá trị khối lượng công việc tương ứng trong hợp đồng với mỗi giai đoạn thanh toán...”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

“Điều 16. Lập hóa đơn

...2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn

...Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định:

“1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hoá, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền...”

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, quy định:

“Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

...b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC...”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng...

1. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.20. Các khoản chi phí trích trước theo kỳ hạn, theo chu kỳ mà đến hết kỳ hạn, hết chu kỳ chưa chi hoặc chi không hết...

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp phải tính toán xác định chính xác số chi phí thực tế căn cứ các hoá đơn, chứng từ hợp pháp thực tế đã phát sinh để điều chỉnh tăng chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước) hoặc giảm chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước) vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng.

1.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế,”

Căn cứ quy định nêu trên và nội dung trình bày tại công văn hỏi của đơn vị, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời như sau:

1. Về nội dung hướng dẫn hồ sơ thanh toán hợp đồng xây dựng không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thuế, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn cụ thể.

2. Về vấn đề xuất hóa đơn theo hợp đồng thi công xây dựng:

Trường hợp Công ty thực hiện hợp đồng thi công xây dựng là đơn giá trọn gói, thanh toán theo giai đoạn thì ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Trường hợp Công ty bàn giao từng hạng mục, giai đoạn công trình thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

3. Về vấn đề xác định chi phí được trừ của hợp đồng thi công xây dựng:

Trường hợp Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, Công ty phải tính toán xác định chính xác số chi phí thực tế căn cứ các hoá đơn, chứng từ hợp pháp thực tế đã phát sinh để điều chỉnh tăng chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước) hoặc giảm chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước) vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng.



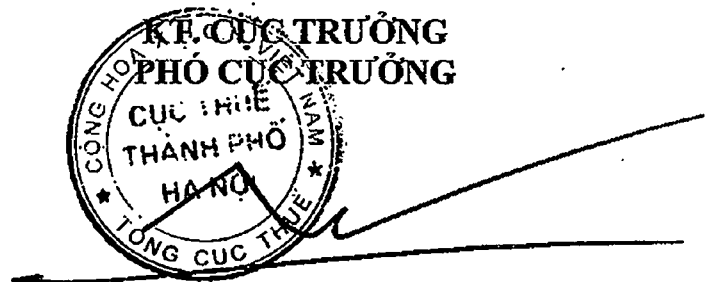
Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với các khoản chi phí phát sinh tương ứng với doanh thu trong kỳ tính thuế và đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị Công ty TNHH SHIMIZU Việt Nam căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị đối chiếu với nội dung hướng dẫn nêu trên để thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Trường hợp còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 – Cục Thuế TP Hà Nội để được giải đáp.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH SHIMIZU Việt Nam được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (5; 3)



Mai Sơn